

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ N
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày 15/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Chí
Ông Trương Tha

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Triệu Hoàng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28a/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/QĐST-HS ngày 25/4/2024; Thông báo dời ngày xét xử số: 08/TB-TA ngày 09/5/2024, đối với bị cáo:

Bùi Minh Nh - sinh ngày 14/12/2002; tại: N, Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố Phong Phú 1, phường Ninh Giang, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Minh H, sinh năm: 1967 và bà: Lê Thị Kim L, sinh năm: 1976; em ruột: Bùi Minh Trường.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Ngọc S; sinh năm: 1975; địa chỉ: Tổ dân phố Phong Phú 1, phường Ninh Giang, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

+ Bà Lê Nữ Hồng Đ, sinh năm: 1980; địa chỉ: Tổ dân phố Phong Phú 1, phường Ninh Giang, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị Kim L, sinh năm: 1976, địa chỉ: Tổ dân phố Phong Phú 1, phường Ninh Giang, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

+ Ông Bùi Công H, sinh năm: 1967, địa chỉ: Tổ dân phố Phong Phú 1, phường Ninh Giang, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Công H1, sinh năm: 1981, địa chỉ: Tổ dân phố Phong Phú 1, phường Ninh Giang, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh Nh nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản từ trước và biết được nhà vợ chồng ông Nguyễn Ngọc S, bà Lê Nữ Hồng Đ ở cùng tổ dân phố Phong Phú 1, phường Ninh Giang, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, có nhiều tài sản nên chiều ngày 12 tháng 3 năm 2023, Nh lấy từ nhà 01 cây xà beng phi 8, dài 50cm, 01 đầu được uốn cong, một đầu đẹp; 01 cây xà beng phi 5, dài 42cm, đẹp một đầu, mang cất dấu tại bụi chuối cạnh hàng rào bà Đ để chờ cơ hội. Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 13 tháng 3 năm 2023, trong lúc Nh chặn bò tại khu vực trước nhà bà Đ nhìn thấy cửa cổng nhà bà Đ mở, cửa ra vào nhà đã khoá, Nh biết không còn người nào ở nhà liền lấy 02 cây xà beng cất dấu trước đó đi đến nay ỏ khoá bấm cửa phụ. Mở được cửa, Nh đi vào tìm kiếm tài sản, khi phát hiện kết sắt hiệu EAGLE, kích thước (60x60x40) cm đặt tại phòng ngủ thì Nh nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản ở bên trong. Để biết cách phá mở kết sắt, Nh sử dụng điện thoại di động hiệu Redmi Note 9A màu xanh, mở mạng rồi vào công cụ tìm kiếm Google và nền tảng chia sẻ video trực tuyến YouTube, soạn nội dung tìm kiếm cách phá tủ gỗ và kết sắt, trong lúc thực hiện theo sự chỉ dẫn trên mạng thì Nh nghe tiếng động nên nằm dưới chân giường trốn. Lúc này, bà Đ đi chợ về nhà vào phòng ngủ phát hiện kết sắt bị ngã có dấu vết cạy phá và Nh đang ẩn nấp, bà Đ liền khoá cửa phòng ngủ chạy ra ngoài hô hoán. Nh biết mình đã bị phát hiện nên trèo qua vách ngăn phòng ngủ, chạy ra ngoài theo hướng cửa phụ nhưng bị bà Đ chụp nắm được tay phải, Nh sợ bị bắt quả tang nên dùng cây xà beng phi 8 đang cầm trên tay trái đánh 02 cái trúng trán, cung mày và dưới mắt trái của bà Đ gây thương tích, bà Đ buông Nh ra thì Nh chạy ra cổng ném cây xà beng vào hàng rào rồi đi về nhà. Sau đó, bà Đ được đưa đi cấp cứu điều trị và có đơn tố giác về tội phạm gửi đến cơ quan Công an yêu cầu giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận kết sắt hiệu EAGLE, mua mới vào tháng 02/2023, tình trạng đã bị cạy phá, hư hỏng hoàn toàn, tỷ lệ chất lượng còn lại trước khi bị cạy phá là 95%, tại thời điểm định giá ngày 13 tháng 3 năm 2023 là 3.863.333 đồng.

Theo biên bản kiểm đếm ngày 13 tháng 3 năm 2023, xác định bên trong kết sắt có tổng số tiền 182.810.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 02 USD (đô la Mỹ); 02 lượng vàng SAIGON JEWELRY COMPANY SJC RỒNG VÀNG 9999 FINE GOLD CÔNG TY VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ, trọng lượng 37,5gram, (1 LƯỢNG), ký hiệu EK02406 và BR51491.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị 06 USD (đô la Mỹ) là 135.402 đồng; 02 lượng vàng SAIGON JEWELRY COMPANY SJC RỒNG VÀNG 9999 FINE GOLD CÔNG TY VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ, trọng

lượng 37,5gram, ký hiệu EK02406 và BR51491 là 133.000.000đ 9 (Một trăm ba mươi ba triệu đồng).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 433/23/KLTTCT-PYKH ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế Khánh Hoà kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Lê Nữ Hồng Đ tại thời điểm giám định là 09%. Kết luận khác: Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động; tác nhân là vật tày; các thương tích của Lê Nữ Hồng Đ không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-HS ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Bùi Minh Nhựt về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134; tội: “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178; tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử :

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 57 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Minh Nhựt mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Căn cứ điểm khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Minh Nhựt mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Căn cứ điểm khoản 1 Điều 134; điểm b,i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Minh Nhựt mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX cộng lại hình phạt tù thành hình phạt chung.

Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Đối với điện thoại di động hiệu Redmi Note 9A màu xanh là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 cây xà beng phi 8, dài 50cm, 01 đầu được uốn cong, một đầu dẹp; 01 cây xà beng phi 5, dài 42cm, dẹp một đầu; 01 kết sắt hiệu EAGLE, kích thước (60x60x40)cm đã bị hư hỏng hoàn toàn, không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

c) Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584 và Điều 589, Điều 590 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại đối với số tiền 56.108.608đ (Năm mươi sáu triệu, một trăm lẻ tám ngàn, sáu trăm lẻ tám đồng). Trong đó, bị cáo đã nộp bảo đảm tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa số tiền 38.550.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng). Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 17.558.608đ (Mười bảy triệu năm trăm năm mươi tám ngàn sáu trăm lẻ tám đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo, bị cáo xin lỗi gia đình bị cáo cũng như xin lỗi gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Minh Nhựt đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo Nhựt chuẩn bị công cụ là 02 cây xà beng và sử dụng điện thoại của mình loại Redmi Note 9A màu xanh, mở mạng rồi vào công cụ tìm kiếm Google và nền tảng chia sẻ video trực tuyến YouTube, soạn nội dung tìm kiếm cách phá tủ gỗ và kết sắt, sau đó lén lút phá cửa vào nhà gia đình bị hại bà Đ, ông S khi vào trong phòng ngủ dùng xà beng cạy kết sắt để chiếm đoạt tài sản, trong lúc thực hiện theo sự chỉ dẫn trên mạng thì bị phát hiện.

Như vậy bị cáo Nh không thực hiện được hành vi trộm cắp tài sản đến cùng là do nguyên nhân ngoài ý muốn của bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự, với tài sản gồm tiền và vàng bên trong kết trị giá 315.945.402 đồng (ba trăm mười lăm triệu, chín trăm bốn mươi lăm nghìn, bốn trăm lẻ hai đồng).

Tình trạng kết sắt sau khi bị cáo Nh cạy phá đã bị hư hỏng hoàn toàn, qua định giá là 3.863.333đ (Ba triệu tám trăm sáu mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Khi bị cáo Nhựt bị bà Đ chụp nắm được tay phải, bị cáo sợ bị bắt quả tang nên dùng cây xà beng phi 8 đang cầm trên tay trái đánh 02 cái trúng trán, cung mày và dưới mắt trái của bà Đ gây thương tích với tỷ lệ 09%.

Do đó, cáo trạng số 25/CT-VKS-HS ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Bùi Minh Nhựt về các tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134; tội: “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều

178; tội; “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Bùi Minh Nhựt phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội là người đã trưởng thành, đầy đủ khả năng nhận thức được sức khỏe, tính mạng của con người và tài sản của người khác luôn luôn được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo vẫn thực hiện chuỗi hành vi gây thiệt hại về tài sản và sức khỏe của người khác, cùng một lúc phạm nhiều tội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nh thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với tội “*Hủy hoại tài sản*” thì bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn đã tự nguyện bồi thường giá trị kết sắt bị hỏng cho bị hại số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ b, h, i và s thuộc khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với tội “*Cố ý gây thương tích*” thì bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 32.550.000đ (Ba mươi hai triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i và s thuộc khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tội trộm cắp tài sản bị cáo chưa gây thiệt hại và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì mỗi tội phạm phải bị cáo đều được áp dụng từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, vì vậy đủ điều kiện áp dụng mức thấp của khung hình phạt và Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được chính sách nhân đạo của Đảng, Nhà nước ta, an tâm cải tạo tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Đối với điện thoại di động hiệu Redmi Note 9A màu xanh là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 cây xà beng phi 8, dài 50cm, 01 đầu được uốn cong, một đầu dẹp; 01 cây xà beng phi 5, dài 42cm, dẹp một đầu; 01 kết sắt hiệu EAGLE, kích thước (60x60x40)cm đã bị hư hỏng hoàn toàn, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Lê Nữ Hồng Đ và Nguyễn Ngọc S yêu cầu bị cáo bồi thường kết sắt là 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

Về yêu cầu bồi thường thương tích, bồi thường ngày công lao động, bồi thường chi phí bồi dưỡng trong thời gian điều trị cũng như tiền xe đi lại khám bệnh và tiền ổ khóa bị hỏng tổng cộng là 50.108.608đ (Năm mươi triệu, một trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm lẻ tám đồng), tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho phía bị hại nên ghi nhận sự thỏa thuận này.

Bị cáo đã thực hiện việc bồi thường bằng cách nộp bảo đảm vào Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa số tiền 38.550.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) theo các biên lai số 0004025 ngày 25/3/24 và 0004035 ngày 25/4/2024.

Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 17.558.608đ (Mười bảy triệu năm trăm năm mươi tám ngàn sáu trăm lẻ tám đồng).

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của bị hại thì tại phiên tòa phía bị hại không yêu cầu nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Minh Nh chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.805.430đ (Hai triệu tám trăm lẻ năm ngàn bốn trăm ba mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 15, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Minh Nhứt 04 (bốn) năm tù đối với tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự, quyết định mức hình phạt tù không quá $\frac{3}{4}$ mức án là 03(Ba) năm tù đối với tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Minh Nhứt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b,i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Minh Nhứt 09 (Chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tù thành hình phạt chung đối với bị cáo Bùi Minh Nh là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Hủy hoại tài sản”, “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Về vật chứng vụ án

- Đối với điện thoại di động hiệu Redmi Note 9A màu xanh là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 cây xà beng phi 8, dài 50cm, 01 đầu được uốn cong, một đầu dẹp; 01 cây xà beng phi 5, dài 42cm, dẹp một đầu; 01 kết sắt hiệu EAGLE, kích thước (60x60x40) cm đã bị hư hỏng hoàn toàn, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/5/2024 giữa

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Căn cứ điều 584,589 và 590 Bộ luật dân sự

6. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại Lê Nữ Hồng Đ và Nguyễn Ngọc S yêu cầu bị cáo bồi thường kết sắt là 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

Về yêu cầu bồi thường thương tích, bồi thường ngày công lao động, bồi thường chi phí bồi dưỡng trong thời gian điều trị cũng như tiền xe đi lại khám bệnh và tiền ổ khóa bị hỏng tổng cộng là 50.108.608đ (Năm mươi triệu, một trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm lẻ tám đồng), tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho phía bị hại nên ghi nhận sự thỏa thuận này.

Tổng cộng số tiền bị cáo Nhựt đồng ý bồi thường cho bị hại là 56.108.608đ (Năm mươi sáu triệu, một trăm lẻ tám ngàn, sáu trăm lẻ tám đồng).

Bị cáo đã thực hiện việc bồi thường bằng cách nộp bảo đảm vào Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa số tiền 38.550.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) theo các biên lai số 0004025 ngày 25/3/2024 và 0004035 ngày 25/4/2024.

Bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 17.558.608đ (Mười bảy triệu năm trăm năm mươi tám ngàn sáu trăm lẻ tám đồng).

Quy định: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

7. Về án phí:

Bị cáo Bùi Minh Nh phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.805.430đ (Hai triệu tám trăm lẻ năm ngàn bốn trăm ba mươi đồng) án phí DS-ST.

8. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

9. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
VKSND tỉnh Khánh Hòa;
VKSND thị xã N;
Công an thị xã N (02 bản);
Chi cục THADS thị xã N;
Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhất Anh